TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST
Ngày 01/9/2020
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Ông Lê Thanh Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Toà án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2020/TLHNGĐ-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Q, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Thôn TL, Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. vắng mặt

Bị đơn: Bà Lê Thị Mộng T, sinh năm: 1989. Nơi đăng ký thường trú: Thôn TL, Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp Cao Su, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Trần Văn Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Mộng T tự tìm hiểu và chung sống tại nhà ông một thời gian đến ngày 03/12/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phi Mô (nay là Thị trấn Vôi), huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

nhưng chưa tổ chứac lễ cưới. Sau khi đăng ký kết hôn thì 04 ngày sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên ông đã nộp đơn xin ly hôn tại TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang vào ngày 10/01/2020, khoảng 01 đến 02 ngày sau thì bà T bỏ về nhà mẹ ruột của bà T tại ấp Cao Su, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ở nhưng vẫn giữ liên lạc vơi ông. Đến ngày 10/01/2020 thì ông và bà T tự hòa giải mâu thuẫn nên ông rút yêu cầu khởi kiện và Tòa án ra quyết đình đình chỉ giải quyết vụ án. Ông vào nhà bà T sống được khoảng 30 ngày thì ông về nhà ở Thị trấn Vôi ở cho đến nay. Sau khi cha ruột của bà T mất thì bà T có ra nhà ông ở 05 ngày, đến ngày 15/01/2020 âm lịch thì bà T về lại Tây Ninh, ông bà ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì ông bà không gặp nhau, cũng không giải quyết được mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn nên ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

- Về con chung: Ông và bà T không có con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Q có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành phiên họp, hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt.

* Bà Lê Thị Mộng T trình bày tại Tòa án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Q tự tìm hiểu quen biết, tổ chức lễ cưới ở Hàn Quốc. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang năm 2020. Vợ chồng thực tế chung sống với nhau hơn 03 năm. Tôi và ông Q sống cùng nhau từ năm 2016 tại Hàn Quốc, do ông Q đi hợp tác lao động, bà đi dạng bảo lãnh. Đầu năm 2020 vợ chồng về Việt Nam, và sống ở nhà ông Q tại xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống thì vợ chồng không mâu thuẫn gì nhưng giữa mẹ ruột và mẹ chồng thường mâu thuẫn. Tết 2020 xong thì ba ruột bệnh nên vợ chồng về nhà bà ở, đến tháng 02/2020 thì ông Q về Bắc cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn nên bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Q.

- Về con chung: Bà và ông Q không có con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa người tham gia tố

tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; bà T và ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Q đối với bà T; Không đặt ra xem xét giải quyết về con chung và tài sản chung. Về án phí: ông Q phải chịu án phí, bà T không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T, bà T hiện có chỗ ở tại ấp Cao Su, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên TAND huyện Bến Cầu thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền tại khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết, ông Q và bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Q và bà T kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phi Mô (nay là Thị trấn Vôi), huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của ông bà thì thấy rằng: Ông bà kết hôn và chung sống từ năm 2019, quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn về sinh hoạt dẫn tới đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông bà ly thân nhiều lần, gần nhất là từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay không gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn gia đình. Trình bày của các đương sự đều cho thấy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều mong muốn ly hôn. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Q.

[2.2] Về con chung: Ghi nhận ông Q và bà T thống nhất trình bày không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Ông bà không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Lê Thị Mộng T không phải chịu án phí.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Q đối với bà Lê Thị Mộng T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Q được ly hôn với bà Lê Thị Mộng T.

- Về con chung: Ghi nhận ông Trần Văn Q và bà Lê Thị Mộng T thống nhất trình bày không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn Q và bà Lê Thị Mộng T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Văn Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0002237 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Án phí ông Q đã thi hành xong. Bà Lê Thị Mộng T không phải chịu án phí.

3. Ông Trần Văn Q và bà Lê Thị Mộng T có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA huyện Bến Cầu;
- UBND thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Bp HNGĐ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Chu Y